

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 170/NQ-HĐND

Sơn La, ngày 18 tháng 4 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển
giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA
KHÓA XV, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ MƯỜI MỘT**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Thủ
tướng Chính phủ về việc giao bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân
sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc
gia và điều chỉnh một số mục tiêu, nhiệm vụ của 03 Chương trình mục tiêu quốc
gia tại Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng
Chính phủ;*

*Căn cứ Nghị quyết số 31/2022/NQ-HĐND ngày 29 tháng 6 năm 2022 của
HĐND tỉnh về quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách
trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương
trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn
tỉnh Sơn La; Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND ngày 29 tháng 6 năm 2022 của
HĐND tỉnh về ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn
ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện
Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025
trên địa bàn tỉnh Sơn La; Nghị quyết số 33/2022/NQ-HĐND ngày 29 tháng 6
năm 2022 của HĐND tỉnh về ban hành nguyên tắc, tiêu chí định mức phân bổ
vốn ngân sách trung ương và vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện
Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc
thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm
2025 trên địa bàn tỉnh Sơn La;*

*Căn cứ Nghị quyết số 52/2023/NQ-HĐND ngày 10 tháng 01 năm 2023 của
HĐND tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều quy định nguyên tắc, tiêu chí, định
mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa*

phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Sơn La ban hành kèm theo Nghị quyết số 31/2022/NQ-HĐND ngày 29 tháng 6 năm 2022 của HĐND tỉnh Sơn La;

Căn cứ Nghị quyết số 87/NQ-HĐND ngày 29 tháng 6 năm 2022 của HĐND tỉnh về kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị quyết số 110/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2022 của HĐND tỉnh về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách tỉnh thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Xét Tờ trình số 38/TTr-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2023 của UBND tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 328/BC-DT ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Ban Dân tộc của HĐND tỉnh và thảo luận của đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia.

Cụ thể:

1. Tổng vốn phân bổ: 161.594 triệu đồng, trong đó:
 - Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 49.280 triệu đồng.
 - Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: 87.323 triệu đồng.
 - Chương trình mục tiêu quốc gia hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 24.991 triệu đồng.
2. Phương án phân bổ
 - 2.1. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới
 - Hỗ trợ thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm: 15.000 triệu đồng.
 - Phân bổ cho các huyện, thành phố: 34.280 triệu đồng.
 - 2.2. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững
 - Phân bổ 87.323 triệu đồng thực hiện hỗ trợ các huyện nghèo phấn đấu thoát nghèo theo quy định tại Quyết định số 880/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ thuộc nội dung Tiểu dự án 2, Dự án 1 của Chương trình.
 - 2.3. Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi
 - Phân bổ 5.607 triệu đồng thực hiện Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị.

- Phân bổ 19.384 triệu đồng thực hiện Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình.

(chi tiết Biểu số 01, 02, 03 kèm theo)

Điều 2. Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững (*Tiểu dự án 3 - Hỗ trợ việc làm bền vững thuộc dự án 4 - Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững*). Cụ thể:

1. Tổng vốn điều chỉnh: 14.545 triệu đồng.

2. Phương án điều chỉnh

- Điều chỉnh giảm 14.545 triệu đồng kế hoạch vốn ngân sách trung ương đã giao cho các huyện thực hiện các nội dung Tiểu dự án 3 - Hỗ trợ việc làm bền vững thuộc dự án 4 - Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững; số vốn thu hồi 14.545 triệu đồng phân bổ cho cơ quan chủ trì thực hiện Tiểu dự án cấp tỉnh thực hiện Tiểu dự án 3 - Hỗ trợ việc làm bền vững thuộc dự án 4 - Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững.

(chi tiết Biểu số 04 kèm theo)

Điều 3. Phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững (*Tiểu dự án 3 - Hỗ trợ việc làm bền vững thuộc dự án 4 - Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững*).

Cụ thể:

1. Tổng vốn phân bổ: 436 triệu đồng (*nguồn bổ sung cân đối ngân sách tỉnh đã giao tại Nghị quyết số 167/NQ/HĐND ngày 18 tháng 4 năm 2023 của HĐND tỉnh*).

2. Phương án phân bổ: Phân bổ 436 triệu đồng thực hiện Tiểu dự án 3 - Hỗ trợ việc làm bền vững thuộc dự án 4 - Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững.

(chi tiết Biểu số 05 kèm theo)

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. UBND tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực HĐND, các Ban HĐND, các Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Sơn La khoá XV, kỳ họp chuyên đề lần thứ mười một thông qua ngày 18 tháng 4 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Ủy ban Tài chính - Ngân sách của Quốc hội;
- Ban công tác đại biểu của UBTVQH;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh; đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Huyện ủy, Thành ủy, HĐND; UBND; UBMTTQ các huyện, thành phố;
- Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ các xã, phường, thị trấn;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Trung tâm: Thông tin tỉnh, Lưu trữ lịch sử tỉnh;
- Lưu: VT, DT.

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Nguyễn Thái Hưng

**TỔNG HỢP BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN
2021 - 2025 THỰC HIỆN 03 CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA**
(Kèm theo Nghị quyết số 170 /NQ-HĐND ngày 18/4/2023 của HĐND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục Chương trình/dự án	Kế hoạch 2021 - 2025 bổ sung	Ghi chú
	Tổng số	161.594	
A	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	49.280	Chi tiết biểu số 01
B	Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững	87.323	Chi tiết biểu số 02
C	Chương trình mục tiêu quốc gia hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	24.991	Chi tiết biểu số 03

Biểu số 01
BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN
NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 THỰC HIỆN
CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI
(Kèm theo Nghị quyết số 170/NQ-HĐND ngày 18/4/2023 của HĐND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Huyện, thành phố	Bổ sung kế hoạch giai đoạn 2021 - 2025	Ghi chú
	Tổng số	49.280	
I	Hỗ trợ chương trình mỗi xã một sản phẩm	15.000	
II	Phân bổ cho các huyện, thành phố	34.280	
1	Huyện Bắc Yên	601	
2	Huyện Phù Yên	4.511	
3	Huyện Mộc Châu	5.413	
4	Huyện Vân Hồ	902	
5	Huyện Yên Châu	1.203	
6	Huyện Mai Sơn	5.713	
7	Huyện Sông Mã	902	
8	Huyện Sốp Cộp	601	
9	Huyện Thuận Châu	3.909	
10	Huyện Quỳnh Nhai	8.119	
11	Huyện Mường La	902	
12	Thành phố Sơn La	1.504	

Biểu số 02

**BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG
GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT
TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 170/NQ-HĐND ngày 18/4/2023 của HĐND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Đơn vị	Bổ sung kế hoạch giai đoạn 2021 - 2025					Ghi chú
		Tổng số	Trong đó				
			Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị		Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS, kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình		
			Tổng số	TĐ: Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng được liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Tổng số	TĐ: Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	
	Tổng cộng	24.991	5.607	5.607	19.384	19.384	
I	Ngân sách cấp tỉnh	19.384			19.384	19.384	
1	Ban Dân tộc	19.384			19.384	19.384	
III	Ngân sách cấp huyện	5.607	5.607	5.607			
1	Huyện Vân Hồ	5.607	5.607	5.607			

Biểu số 03
BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN
NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 THỰC HIỆN
CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG
(Kèm theo Nghị quyết số 170/NQ-HĐND ngày 18/4/2023 của HĐND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục Chương trình/dự án	Bổ sung kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021 - 2025			Ghi chú
		Tổng số	Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng KT - XH các huyện nghèo		
			Tổng số	TĐ: Triển khai Đề án hỗ trợ huyện nghèo thoát khỏi tình trạng nghèo giai đoạn 2022 - 2025 (1)	
	Tổng cộng	87.323	87.323	87.323	
I	Ngân sách cấp huyện	87.323	87.323	87.323	
1	Huyện Thuận Châu	87.323	87.323	87.323	

(*) Thực hiện theo Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 02/02/2023 của UBND tỉnh

Biểu số 04
ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN NGÂN SÁCH
TRUNG ƯƠNG GIAI ĐOẠN 2021 – 2025 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU
QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG

Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững thuộc Dự án 4:
Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững
(Kèm theo Nghị quyết số 170/NQ-HĐND ngày 18/4/2023 của HĐND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

Danh mục dự án	Phương án điều chỉnh					Ghi chú
	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 được duyệt		Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025 sau điều chỉnh	
	Tổng số	TĐ: Kế hoạch đã giao kế hoạch đến thời điểm báo cáo				
Tổng số	17.694	1.533	14.545	14.545	17.694	
Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	1.769	153		14.545	16.314	
Thành phố Sơn La	882	76	806		76	
Huyện Mai Sơn	1.819	158	1.661		158	
Huyện Yên Châu	1.164	101	1.063		101	
Huyện Mộc Châu	937	81	856		81	
Huyện Vân Hồ	827	72	755		72	
Huyện Phù Yên	1.433	124	1.309		124	
Huyện Bắc Yên	1.164	101	1.063		101	
Huyện Thuận Châu	2.425	210	2.215		210	
Huyện Quỳnh Nhai	851	74	777		74	
Huyện Mường La	1.433	124	1.309		124	
Huyện Sông Mã	2.094	181	1.913		181	
Huyện Sốp Cộp	896	78	818		78	

Biểu số 05
KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN NSDP GIAI ĐOẠN 2021 - 2025
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG
(Kèm theo Nghị quyết số 170/NQ-HĐND ngày 18/4/2023 của HĐND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục Chương trình/dự án	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021 - 2025		Ghi chú
		Tổng số	Trong đó: Nguồn bổ sung cân đối	
	Tổng số	436	436	
I	Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững	436	436	
	Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững	436	436	